

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 27-01- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST –HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo: Lê Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1972; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Đ và con bà Nguyễn Thị R (đã chết); vợ là Trần Thị T sinh năm 1975 (đã ly hôn năm 2015); có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 26/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 08/02/2015. Bản án số 58/2016/HSST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân

huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ tháng 3/1991 đến tháng 01/1994 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Tiểu đoàn 14 Lữ đoàn 454 Quân khu 3.

Ngày 05/10/201, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (phạt tiền), đã chấp hành xong ngày 08/10/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

- Ông Ngô Việt Đ, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

- Ông Bùi Xuân L, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/8/2020, tại Thôn B, xã Q, huyện K, Tổ công tác công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Văn Đ, Đ đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,0503 gam được gói bằng giấy trắng kim màu trắng và 01 con dao lam DORCO để trong điện thoại di động Nokia 216 của Đ, Đ khai nhận hêrôin mang theo để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ thu giữ tại mặt bàn trong gian phòng bếp 01 hộp kim loại hình trụ, đường kính 15 cm, bên trong có một bát lửa ga

màu đỏ đã qua sử dụng, 01 gói ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,0995 gam được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, Đ khai nhận là hêrôin mục đích mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy Đ khai nhận: Do mắc nghiện ma túy, ngày 24/8/2020 Đ đến khu vực C, phường Q, thành phố Thái Bình mua của một người Đ ông khoảng 50 tuổi không quen biết 01 gói ma túy loại hêrôin với giá 100.000đồng. Sau khi mua xong, Đ về nhà dùng dao lam chia gói ma túy thành hai gói nhỏ và gói trong giấy trắng kim màu trắng. Đ lấy 01 gói ma túy và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ cất trong hộp kim loại hình trụ để trên mặt bàn phòng khách còn một gói cùng với con dao lam Đ cất trong chiếc điện thoại di động Nokia 216 màu đen và mang theo người thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 322/KLGĐMT – PC 09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật thu trên người của Lê Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Herôin có khối lượng 0,0503 gam. Mẫu vật thu khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Đ gửi giám định là ma túy loại Herôin có khối lượng 0,0995 gam.

Cáo trạng số 68/2020/CT-VKSKX ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố Lê Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tuyên phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Herôin mẫu thu của Lê Văn Đ gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 322/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp kim loại hình trụ, đường kính 15 cm, 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam có dòng chữ DORCO; trả lại cho Đ 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 24/8/2020; Kết luận giám định số 322/KLGD-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng ông Ngô Viết Đ và anh Nguyễn Ngọc D; lời khai của những người chứng kiến ông Phạm Minh Đ và ông Bùi Xuân L.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 24/8/2020, Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép trong điện thoại NOKIA 216 mang theo người 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,0503 gam và tàng trữ tại chỗ ở tại Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,0995 gam mục đích đều để sử dụng cho bản thân, tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 0,1498 gam Heroin.

Trước đó, tại bản án số 26/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 08/02/2015. Sau khi ra trại chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục tái phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 58/2016/HSST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Văn Đ 03 năm tù, ra trại ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích. Ngày 24/8/2020 bị cáo Lê Văn Đ tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội

này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo Lê Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Heroin là chất ma túy gây nghiện nguy hại cho sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng.... Trước lần phạm tội này, bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi ra trại một thời gian bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết được hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp quy định của pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tiếp tục cải tạo bị cáo đồng thời còn là bài học để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, số lượng nhỏ, không có mục đích thu lợi, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đ khai mua của một người Đ ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực cầu C, phường Q, thành phố Thái Bình nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Herôin thu giữ của bị cáo Đ hoàn trả mẫu vật sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 0,1018 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 hộp kim loại hình trụ, đường kính 15 cm, 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam có dòng chữ DORCO(đều đã qua sử dụng) là công cụ được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm do đó cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 05(năm) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,1018 gam Herôin thu giữ của bị

cáo Đ được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 322/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu để tiêu hủy của bị cáo Đ01 hộp kim loại hình trụ, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dao lam DORCO (đều đã qua sử dụng). Trả lại bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu đen. (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 01/12/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/01/2021.

Nơi nhận:

- VKSND h. K;
- Công an h. K;
- Chi cục THADS h. K
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Đông Giang